TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2022/QĐST-KDTM	*Đống Đa, ngày 21 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 317 và Điều 319 Luật Thương mại.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 141/2020/TLST-KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng thuê nhà.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH A**; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thành T; Trụ sở: Phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng T; Địa chỉ: Phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Bị đơn: **Công ty cổ phần B**; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng N - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Địa chỉ: Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Nam K;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH A và Công ty CP B cùng xác nhận hai bên có ký kết hợp đồng thuê nhà số 22.6/2017/HĐTN ngày 22/6/2017 và các phụ lục hợp đồng kèm theo.

2. Công ty TNHH A và Công ty CP B thống nhất:

- Công ty CP B thanh toán cho Công ty TNHH A số tiền 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng theo hợp đồng thuê nhà số 22.6/2017/HDTN và các phụ lục kèm theo chậm nhất vào 16 giờ 00 ngày 21/02/2022. Công ty TNHH A rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đã nộp tại tòa án.

3. Án phí: Công ty TNHH A và Công ty CP B thống nhất: Công ty CP B chịu toàn bộ 5.500.000 (năm triệu lăm trăm nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ

thẩm.

Trả Công ty TNHH A số tiền là 26.837.000 (hai mươi sáu triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015193 ngày 17/11/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).